

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng sân thể thao Giang Nam, xã Phước Hiệp của UBND xã Phước Hiệp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 3993/STNMT-CCBVMT ngày 31/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Xây dựng sân thể thao Giang Nam, xã Phước Hiệp;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1345/TTr-STNMT ngày 11/11/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng sân thể thao Giang Nam, xã Phước Hiệp (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Phước Hiệp (sau đây gọi là Chủ đầu tư) thực hiện tại xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Bộ TNMT (để b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Hiệp;
- CVP, PVP TD;
- Lưu: VT, K4

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**XÂY DỰNG SÂN THỂ THAO GIANG NAM, XÃ PHƯỚC HIỆP**  
(Kèm theo Quyết định số /UBND-QĐ ngày / /2024  
của UBND tỉnh Bình Định)

## **1. Thông tin về Dự án**

### **1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng sân thể thao Giang Nam, xã Phước Hiệp.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Giang Nam, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp.
- Địa chỉ liên hệ: Xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

### **1.2. Phạm vi, quy mô**

San nền, xây dựng tường rào sân thể thao Giang Nam với diện tích khoảng 2.000m<sup>2</sup>.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án**

Các hạng mục công trình chính của dự án, gồm:

- San nền tổng diện tích 2.000 m<sup>2</sup> bằng đất cấp phối sỏi đòi đầm chặt K=0,9.
- Xây dựng tường rào lưới B40 với tổng chiều dài khoảng 200m.

### **1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 1.052 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

Quá trình thi công xây dựng: phát sinh nước thải, ô nhiễm nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn, đất, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ mất an toàn giao thông; gây ảnh hưởng đến việc thoát nước khu vực xung quanh,...

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,36 m<sup>3</sup>/ngày. Nước thải chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và vi sinh,...

- Nước thải xây dựng: phát sinh từ hoạt động rửa xe, rửa thiết bị với lưu lượng khoảng  $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ,...

- Khí thải, bụi phát sinh từ quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu.

### **3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt.

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng  $4\text{kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu là: bao bì, hộp đựng thức ăn, vỏ chai nhựa, thức ăn thừa,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường.

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt nông nghiệp phát sinh khoảng  $10,5 \text{ m}^3$ .

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, di dời mộ, thi công xây dựng phát sinh khoảng  $9,0 \text{ m}^3$  xà bần.

- Trong quá trình thi công, xây dựng phát sinh lượng chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng  $0,6- 1\text{kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu là: gạch, bao xi măng, sắt thép vụn,...

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát với khối lượng khoảng  $1,0\text{kg}$  trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là các loại vật dụng nhiễm dầu thải, que hàn thải...

### **3.3. Tiếng ồn và độ rung**

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phát sinh tiếng ồn và rung chấn có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư lân cận dự án.

### **3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải**

Tác động từ quá trình chiếm dụng đất; hoạt động thi công gây nguy cơ ô nhiễm, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ ngập úng cục bộ, mất an toàn giao thông,...

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải**

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

- Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh nhà dân gần khu vực dự án.

- Nước thải xây dựng từ hoạt động rửa thiết bị, máy móc: Bố trí tại công trường thi công các thùng chứa bằng nhựa, dung tích  $200\text{lít}$  để rửa dụng cụ, thiết bị và lắng nước thải. Nước sau khi lắng cần được tái sử dụng cho hoạt động xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: Tạo các rãnh thoát nước tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

#### 4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ra vào công trường phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển để giảm thiểu rơi vãi vật liệu trên đường; xe chờ đúng tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân quét dọn, thu gom đất rơi vãi do các xe vận chuyển nguyên vật liệu ra vào thi công dự án.

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh bụi.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân; bố trí thời gian làm việc hợp lý.

### 4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân; định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Khối lượng bóc tách tầng đất mặt nông nghiệp được lập phương án sử dụng và quản lý theo quy định.

+ Xà bần từ hoạt động giải phóng mặt bằng, di dời mộ được tận dụng san lấp các khu vực trũng thấp trong khu vực dự án.

+ Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Điều 68, 69, 71 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

### **4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung**

- Sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm, hạn chế sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn cùng một thời điểm.

- Yêu cầu đơn vị thi công lắp đặt các thiết bị giảm âm và chống rung đối với các thiết bị gây ồn và rung cao: máy đầm, xe lu, máy trộn bê tông, ...

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

#### **4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa**

Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Dự án chỉ được phép triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

#### **4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông**

Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện phân luồng giao thông, lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông, nhà trường và người dân xung quanh được biết.

### **4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

#### **4.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật**

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

#### **4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động**

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng**

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

## **6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường**

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường./.